TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 10/6/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Như Lữ, ông Lường Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Ly Thị M**, sinh năm 1997, nơi cư trú: bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ, có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Hờ A C**, sinh năm 1997, nơi cư trú: bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ. *(Hiện đang chấp hành án tại đội 10, phân trại 2, trại giam Thanh Phong, Bộ Công an).* Địa chỉ: Thái Hòa 2, thị trấn Nông C, huyện Nông C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/4/2025 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn bà Ly Thị M trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chồng tôi là ông Hờ A C sau một thời gian tìm hiểu nhau đã tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 14/6/2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2018 ông C bị bắt và bị Tuyên án phạt chung thân, đến nay tôi nhận thấy bản thân đã hết tình cảm với ông C. Mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hờ A C.

[2]. Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung, là cháu Hờ A Xuất, sinh ngày 15/9/2015; cháu Hờ Thị Ly, sinh ngày 06/5/2017. Tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Xuất, cháu Ly cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ngày 21 tháng 4 năm 2025, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 23/TB-TLVA ngày 21 tháng 4 năm 2025.

Theo nội dung bản tự khai của ông Hờ A C ngày 28 tháng 4 năm 2025, ông Hờ A C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Ly Thị M kết hôn trên tình thần tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại UBND xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Ngoài ra ông C còn đang phải đi chấp hành án tại trại giam Thanh Phong, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện nay ông cũng đã hết tình cảm với bà Ly Thị M. Vì vậy, ông C đồng ý ly hôn. Tuy nhiên đến ngày 21/5/2025 cán bộ trại giam tống đạt Quyết định đưa vụ ra xét xử và giấy triệu tập thì ông Hờ A C có ý kiến không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung, là cháu: là cháu Hờ A Xuất, sinh ngày 15/9/2015; cháu Hờ Thị Ly, sinh ngày 06/5/2017. Ông C đang phải đi chấp hành án nên ông yêu cầu bà M là người trực tiếp nuôi các cháu cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bà Ly Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc vắng mặt của bị đơn ông Hờ A C: Ngày 15 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ cho ông Hờ A C Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu

tập. Đến ngày 02/6/2025, ông C không đến phiên tòa và không có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã nhờ Trại giam Thanh Phong cử cán bộ quản giáo tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Hờ A C. Do đó, căn cứ vào Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: bà M và ông C kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân giữa bà M và ông C là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Ly Thị M: Bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông C. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại bà M không còn tình cảm với ông C. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà M và ông C là do bất đồng quan điểm sống, ông C chưa có trách nhiệm với vợ con, ngoài ra ông Hờ A C còn đang phải đi chấp hành án chung thân tại trại giam Thanh Phong, huyện Nông C, tỉnh Thanh Hóa. Chính quyền địa phương cũng xác nhận trong quá trình sống chung bà M và ông C thường xuyên xảy ra cãi vã, đến nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc bà M cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, bà M không còn tình cảm với ông C là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định bà M và ông C không còn tình cảm, không cùng chung sống nuôi dạy con cái, vun vén hạnh phúc gia đình. Vì vậy, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Ly Thị M, giải quyết cho bà Ly Thị M ly hôn với ông Hờ A C.

Xét yêu cầu nuôi con của bà M: bà M và ông C có 02 con chung, là cháu Hờ A Xuất, sinh ngày 15/9/2015; cháu Hờ Thị Ly, sinh ngày 06/5/2017. Bà M có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu vì hiện nay ông C đang phải đi chấp hành án tại trại giam Thanh Phong, việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu và nguyện vọng của bà M là chính đáng, bà M là người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao 02 cháu Hờ A Xuất, Hờ Thị Ly cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà M không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông C có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ: bà M và ông C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Quá trình giải quyết vụ án bà Ly Thị M có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa bà tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSST cho bà, bởi vì bản thân và gia đình bà là người dân tộc Mông đang cư trú tại bản Háng Trợ, xã Phì Nhừ nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn bà Ly Thị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn bà Ly Thị M được ly hôn với bị đơn ông Hờ A C.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hờ A Xuất, sinh ngày 15/9/2015; cháu Hờ Thị Ly, sinh ngày 06/5/2017 cho bà Ly Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hờ A C có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà M và ông C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn bà Ly Thị M.

5. Về quyền kháng cáo: bà Ly Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2025). Bị đơn ông Hờ A C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng TT, KT - THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Phì Nhừ;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang